

CÔNG TY CỔ PHẦN
KHOÁNG SẢN 3 - VIMICO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số: 104 / BC - KS3

Lào Cai, ngày 23 tháng 04 năm 2021

**BÁO CÁO SẢN XUẤT KINH DOANH, ĐTXD NĂM 2020
KẾ HOẠCH SXKD, ĐTXD, TUYỂN DỤNG LAO ĐỘNG 2021**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico

**PHẦN THỨ NHẤT:
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD, ĐTXD NĂM 2020**

I. Đặc điểm, tình hình chung

Bước vào thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2020, Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico có những thuận lợi và khó khăn như sau:

1. Thuận lợi.

Được sự quan tâm toàn diện của Tổng công ty Khoáng sản - TKV.

2. Khó khăn.

Thực hiện kế hoạch năm 2020 Công ty gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid -19 kéo dài; Điều kiện khai thác không thuận lợi do các tầng tuyển đã xuống sâu, thuế phí tăng cao, công tác đầu tư mở sất Kíp Tước kéo dài do dịch bệnh; Mở sất Làng Vinh – Làng Cọ dừng đầu tư, khai thác để tìm kiếm nhà đầu tư hợp tác đầu tư, khai thác mỏ; Công tác bốc xúc, vận chuyển và san gạt tại mỏ đồng Tả Phời thiếu máy móc thiết bị, điều kiện thi công gặp nhiều khó khăn như độ dốc lớn (TB > 13%), thi công phụ thuộc rất lớn vào thời tiết, thanh toán chậm... từ 20/11/2020 Công ty đã chấm dứt thi công tại mỏ đồng Tả Phời; từ tháng 9/2020 Công ty tham gia bốc xúc và vận chuyển tại mỏ tuyển đồng Sin Quyền nhưng thiếu máy móc thiết bị, Công ty phải đi thuê ngoài toàn bộ khối lượng.

Mỏ Kaolin Fenspat đã hết hạn giấy phép khai thác từ 15/4/2015, Công ty đang chờ Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp lại giấy phép khai thác.

Tình hình lao động trong Công ty có nhiều biến động, một số công nhân có chuyên môn cao xin nghỉ việc nên Công ty gặp nhiều khó khăn trong công tác tổ chức sản xuất.

II. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020

Mặc dù gặp nhiều khó khăn, song với sự chỉ đạo sát sao của Tổng công ty Khoáng sản –TKV, Hội đồng quản trị Công ty và những quyết sách kịp thời, linh

hoạt của Lãnh đạo Công ty cùng với sự đoàn kết, cố gắng nỗ lực phấn đấu của toàn thể CBCNV nên Công ty đã đạt được kết quả SXKD năm 2020 với những chỉ tiêu chủ yếu sau :

1. Khai thác, chế biến khoáng sản

- Tinh quặng sắt Kíp Tước $\geq 60\%Fe$: 60.270 tấn, đạt 99,23 % Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020.

- Quặng sắt Làng Vinh, Làng Cọ: 3.899 tấn, đạt 2,55% Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020.

2. Bốc xúc, vận chuyển, san gạt thuê ngoài

- Bốc xúc thuê ngoài: 949.079 m³, đạt 189,81% Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020, trong đó:

+ Bốc xúc Tả Phời: 297.313 m³.

+ Bốc xúc Sin Quyền: 651.766 m³.

- Vận chuyển thuê ngoài: 9.719.414 T.km, đạt 242,98 % Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020, trong đó:

+ Vận chuyển Tả Phời: 1.463.436 T.km.

+ Vận chuyển Sin Quyền: 8.255.978 T.km.

- San gạt tại mỏ đồng Tả Phời: 75.663 m³.

3. Kinh doanh dầu Diesel

- Dầu Diesel cung cấp cho Chi nhánh mỏ tuyển đồng Sin Quyền: 4.637.896 lít, đạt 58% Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020.

4. Tiêu thụ sản phẩm :

- Tinh quặng sắt Kíp Tước: 72.032 tấn, đạt 118,60 % Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020.

- Quặng sắt Làng Vinh, Làng Cọ: 9.000 tấn, đạt 5,87% Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020.

- Bốc xúc: 949.079 m³, đạt 189,81 % Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020, trong đó:

+ Bốc xúc Tả Phời: 297.313 m³.

+ Bốc xúc Sin Quyền: 651.766 m³.

- Vận chuyển: 9.719.414 T.km, đạt 242,98 % Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020, trong đó:

+ Vận chuyển Tả Phời: 1.463.436 T.km

+ Vận chuyển Sin Quyền: 8.255.978 T.km.

- San gạt tại mỏ đồng Tả Phời: 75.663 m³.

- Dầu Diesel cung cấp cho Chi nhánh mỏ tuyển đồng Sin Quyền : 4.637.896 lít, đạt 58 % Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020.

5. Thực hiện các chỉ tiêu kinh tế tổng hợp

- Tổng doanh thu :141.268 triệu đồng, đạt 95,87 % NQ ĐHĐCĐ năm 2020.
- Lợi nhuận trước thuế :(29.073) triệu đồng.
- Quỹ tiền lương :12.393 triệu đồng, đạt 84% NQ ĐHĐCĐ năm 2020.
- Lao động BQSD :145 người, đạt 80,56% NQ ĐHĐCĐ năm 2020.
- Tiền lương bình quân :7,12 triệu đồng/ng/tháng, đạt 104,24 % NQ ĐHĐCĐ năm 2020.
- Nộp NSNN :18.888 triệu đồng, đạt 30,41% NQ ĐHĐCĐ năm 2020.
- Hệ số bảo toàn vốn: 0,21. Công ty không bảo toàn được vốn của Chủ sở hữu.

- Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu 18,13 lần vượt quá mức quy định của Bộ tài chính (< 3 lần), Công ty thuộc diện giám sát tài chính đặc biệt.

Năm 2020 Công ty lỗ 29.073 triệu đồng, nguyên nhân chính của lỗ là khoản tiền cấp quyền khai thác khoáng sản từ năm 2015 đến 2020 tính vào chi phí với tổng số tiền là 26.357 triệu đồng, phạt chậm nộp thuế, bảo hiểm 5.417 triệu đồng.

6. Đánh giá thực hiện nhiệm vụ năm 2020

Năm 2020 Công ty không đạt được các chỉ tiêu Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 đề ra.

- Tại mỏ sắt Kíp Tước: Từ quý 3 năm 2020 giá quặng sắt đã phục hồi, Công ty đẩy mạnh sản xuất tinh quặng sắt mỏ sắt Kíp Tước nhưng do dây chuyền nghiền tuyển quặng sắt đã quá cũ nát và thường xuyên hỏng hóc kéo dài. Trong năm 2020 sản xuất được 60.270 tấn tinh quặng sắt, hàm lượng đảm bảo tiêu thụ, đạt 99,23 % Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020.

- Tại mỏ sắt Làng Vinh - Làng Cọ: Năm 2020, Công ty dừng sản xuất để triển khai Phương án hợp tác đầu tư, khai thác mỏ Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác lộ thiên mỏ sắt Làng Vinh - Làng Cọ, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

- Công tác bóc xúc, vận chuyển, san gạt tại mỏ đồng Tả Phời: Do điều kiện thi công gặp nhiều khó khăn (thiếu máy móc thiết bị, thi công phụ thuộc rất lớn vào thời tiết, thanh toán chậm...) nên khối lượng thi công đạt rất thấp, công ty bị lỗ khi tham thi công tại mỏ đồng Tả Phời, từ 20/11/2020 Công ty đã chấm dứt thi công tại mỏ đồng Tả Phời.

- Công tác bóc xúc và vận chuyển tại mỏ tuyển đồng Sin Quyền: Từ tháng 9/2020 Tổng công ty tạo điều kiện cho Công ty thi công bóc xúc và vận chuyển tại mỏ tuyển đồng Sin Quyền, thi công sản lượng đạt vượt mức kế hoạch đề ra nhưng

do Công ty không có máy móc thiết bị mà phải đi thuê ngoài toàn bộ khối lượng nên lợi nhuận từ việc thi công tại mỏ tuyển đồng Sin Quyền đạt thấp.

- Kinh doanh dầu Diezel: Năm 2020 Tổng công ty đã tạo điều kiện cho Công ty làm dịch vụ cung cấp dầu Diezel cho Chi nhánh mỏ tuyển đồng Sin Quyền. Công ty đã phối hợp với Công ty Cổ phần xăng dầu Tự Lực I để cung cấp dầu Diezel cho Chi nhánh mỏ tuyển đồng Sin Quyền, khối lượng năm 2020 đạt 4.637.896 lít, đạt 58 % Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020.

III. Công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh

1. Công tác Kế hoạch - Đầu tư

Ngay từ quý 3 năm 2019, Công ty đã chủ động xây dựng kế hoạch công nghệ, kế hoạch sản xuất kinh doanh trình Tổng công ty phê duyệt và làm căn cứ cho Công ty ký hợp đồng phối hợp sản xuất kinh doanh với Tổng công ty. Các chỉ tiêu kế hoạch công nghệ xây dựng cụ thể, chi tiết và có khoa học, các chỉ tiêu định mức áp dụng cho xây dựng kế hoạch giá thành đảm bảo tiên tiến, tiết kiệm tối đa chi phí đầu vào đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Về công tác định mức: Công ty đã tiến hành xây dựng các loại định mức về lao động, vật tư chi tiết giao cho các đơn vị thực hiện. Tổ chức nghiệm thu và đánh giá công tác thực hiện định mức của các cơ sở để có sự điều chỉnh kịp thời phục vụ sản xuất đạt hiệu quả.

Công ty đã từng bước hoàn thiện hệ thống các văn bản, quy trình, quy phạm về quản lý kỹ thuật cơ bản. Tiến hành lập kế hoạch sản xuất hàng tháng, quý, năm phù hợp với thực tế sản xuất.

- Về công tác ĐTXDCB: Năm 2020, do tình hình tài chính của Công ty đang gặp nhiều khó khăn, mặt khác Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác lộ thiên mỏ sắt làng Vinh - Làng Cọ dừng đầu tư, khai thác mỏ để tìm kiếm đối tác hợp tác đầu tư, khai thác mỏ nên trong năm 2020 Công ty không thực hiện hạng mục đầu tư nào.

2. Công tác Kỹ thuật, Cơ điện, An toàn và môi trường.

- Công tác khai thác:

+ Đối với mỏ sắt Kíp Tước: Mặc dù điều kiện khai thác ngày càng xuống sâu và gặp nhiều khó khăn, nhưng mỏ vẫn đảm bảo sản lượng sản xuất và chất lượng quặng đầu vào cấp cho xưởng tuyển khoáng.

- Công tác tuyển khoáng tại mỏ Kíp Tước: Công nghệ tuyển sắt duy trì ổn định. Công ty thực hiện tốt giải pháp điều chỉnh công nghệ để tuyển tinh quặng sắt có hàm lượng cao. Công ty đã thay thế cả 02 máy nghiền bi cho 02 dây chuyền nghiền tuyển quặng sắt nhưng do ảnh hưởng dịch covid 19 nên việc thay thế 01 máy nghiền bi bị chậm 02 tháng so với kế hoạch (Công ty phải hủy hợp đồng đặt mua bên Trung Quốc và tìm mua ở trong nước), mặt khác dây chuyền nghiền tuyển đã

quá cũ nát (đầu tư từ năm 2010, 2011) thường xuyên hỏng hóc kéo dài, chi phí sửa chữa lớn làm giảm hiệu quả SXKD. Từ tháng 9/2020 Công ty đã lắp đặt thêm máy nghiền Côn để tăng sản lượng quặng vào tuyển, hiện nay máy nghiền Côn hoạt động hiệu quả, sản lượng tinh quặng đạt được kế hoạch đề ra.

- Công tác phát triển tài nguyên: Hiện nay Công ty đã hoàn thiện các thủ tục để xin Giấy phép khai thác Kaolin – Fenspat mỏ Hang Dơi, Giáp Lai, Thanh Sơn, Phú Thọ. Dự kiến trong năm 2021 Công ty sẽ được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy phép khai thác.

- Công tác Cơ điện: Công ty đã thực hiện đầy đủ các nội dung quản lý kỹ thuật cơ điện. Bảo quản, sử dụng thiết bị có hiệu quả, huy động đầy đủ vào sản xuất. Quản lý tốt các máy móc thiết bị, sửa chữa kịp thời máy móc thiết bị bị hỏng phục vụ sản xuất. Năng suất các máy móc thiết bị bình quân đạt > 93 %.

- Công tác An toàn - Môi trường:

Thực hiện nghiêm các quy định về ATVSLĐ- PCCN, PCTT - TKCN. Giá trị thực hiện là 568,7 triệu đồng, đạt 60,89% kế hoạch. Chi phí bảo vệ môi trường thường xuyên: 168,6 triệu đồng, đạt 67,43% kế hoạch. Tổ chức huấn luyện ATVSLĐ, huấn luyện PCCC cho cán bộ công nhân viên toàn Công ty. Mạng lưới an toàn vệ sinh viên cơ sở tại các tổ đội sản xuất: Hội đồng BHLĐ: 10 người, ATVSV cơ sở: 10 người.

Thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo đúng quy định. Năm 2020 đã khám sức khỏe định kỳ cho 117 lao động có hợp đồng thời hạn từ 12 tháng trở lên, đạt 90,7 %.

Trong năm 2020, Công ty đảm bảo an toàn tuyệt đối về người và tài sản.

3. Công tác tài chính kế toán.

Công ty gặp nhiều khó khăn về tài chính nên việc nộp NSNN, phải trả người bán và cung cấp dịch vụ chưa đúng hạn, thanh toán lương và chế độ người lao động còn chưa được kịp thời.

Công tác hạch toán kế toán theo đúng quy định của Luật Kế toán, đảm bảo kịp thời, chính xác theo quy định, hướng dẫn của Tập đoàn và Tổng công ty;

Công tác thống kê được cập nhật thường xuyên từ các phân xưởng đến các phòng ban;

4. Công tác tổ chức lao động tiền lương và thực hiện chế độ chính sách.

Năm 2020 tình hình lao động có nhiều biến động, sản xuất của công ty bị thu hẹp, thiếu việc làm, phải sắp xếp lại lực lượng lao động cho phù hợp. Lao động đầu kỳ 147 người, tăng trong kỳ 11 người (chủ yếu là công nhân kỹ thuật); lao động giảm trong kỳ 29 người; lao động cuối kỳ 129 người (trong đó Văn phòng Công ty 27 người ; PX sắt Kíp Tước 84 người ; Phân xưởng sắt Võ Lao 14 người; Xí nghiệp 303 04 người).

Trong kỳ giải quyết chế độ hưu trí cho 03 lao động

Lao động bình quân sử dụng năm 2020 là 145 người, tiền lương bình quân đạt 7,12 triệu đồng/người/tháng.

Công ty đã xây dựng mới hệ thống thang bảng lương năm 2020, tiến hành ký lại phụ lục HĐLĐ theo mức lương mới cho người lao động trên cơ sở đó tiến hành trích nộp BHXH theo mức lương mới và thanh toán, giải quyết các chế độ cho người lao động.

5. Tình hình thực hiện các nội quy, quy chế liên quan đến người lao động.

Công ty đã xây dựng, ban hành Nội quy lao động; Hệ thống định mức đơn giá giao khoán; Hệ thống Thang bảng lương. Đây là những căn cứ để quản lý lao động và thực hiện các chế độ chính sách liên quan đến người lao động. Trong thời gian tới để phù hợp với tình hình thực tế, các quy định mới của Nhà nước về lao động tiền lương, và tình hình sản xuất kinh doanh năm 2021, Công ty sẽ tiến hành ban hành mới, sửa đổi bổ sung Phương án phân phối tiền lương, Hệ thống định mức đơn giá giao khoán tại các đơn vị để phù hợp với quỹ lương 2021; sửa đổi bổ sung Thỏa ước Lao động tập thể.

6. Việc trích lập và sử dụng kinh phí công đoàn.

Việc trích nộp kinh phí công đoàn thực hiện theo hướng dẫn của Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam và theo quy định của Công đoàn Tổng công ty. Số dư đầu kỳ là 11,90 triệu đồng, tăng trong năm 280,32 triệu đồng. Thực hiện chi các khoản mục khen thưởng, thăm hỏi người lao động, hoạt động phong trào và nộp kinh phí cấp trên là 275,49 triệu đồng. Số dư đến 31/12/2020 là 16,77 triệu đồng.

7. Tình hình thi đua khen thưởng, kỷ luật.

Trong năm Công ty phối hợp với công đoàn, đoàn thanh niên phát động nhiều đợt thi đua lớn lập thành tích chào mừng tháng công nhân và những ngày lễ lớn kỷ niệm của đất nước.

IV. Tồn tại, hạn chế

1. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những việc đã làm được, trong công tác quản lý vẫn còn tồn tại một số những hạn chế:

- Căn cứ Đề án Tái cơ cấu của Tổng công ty Khoáng sản - TKV giai đoạn 2017 - 2020, Khối Văn phòng Công ty đã thực hiện tinh giảm từ 06 phòng xuống còn 04 phòng chức năng phù hợp với mô hình SXKD của Công ty hiện tại, nhưng tỷ lệ lao động gián tiếp khối Văn phòng Công ty vẫn còn cao so với mô hình tổ chức, định biên lao động. Trong giai đoạn tới cần tiếp tục cơ cấu lại cho phù hợp.

- Do đặc thù sản xuất của Công ty là phân tán, ở nhiều địa điểm xa nhau nên việc điều động máy móc thiết bị gặp nhiều khó khăn và tốn kém.

- Đa số các máy móc thiết bị đã hết khấu hao, thường xuyên hỏng hóc kéo dài, chi phí sửa chữa lớn, làm giảm hiệu quả SXKD.

- Công tác tự kiểm tra của Quản đốc phân xưởng, của tổ trưởng tổ sản xuất trong công tác AT-VSLĐ đối với người lao động chưa quyết liệt. Mạng lưới AT-VSV Công ty hoạt động còn hạn chế.

2. Bài học kinh nghiệm

- Bám sát mục tiêu nhiệm vụ, quyết liệt trong điều hành đồng bộ các giải pháp đề ra. Tăng cường kiểm tra, giám sát, quản trị chặt chi phí góp phần quan trọng vào kết quả sản xuất kinh doanh.

- Làm tốt công tác tư tưởng, thông tin, tuyên truyền kịp thời tới người lao động để nắm rõ tình hình khó khăn chung của Công ty và từ đó có sự đồng cảm, chia sẻ trong công tác điều hành quản lý, tiết giảm chi phí và điều chỉnh thu nhập hợp lý.

PHẦN THỨ HAI

KẾ HOẠCH SXKD, ĐTXD, TUYỂN DỤNG LAO ĐỘNG NĂM 2021

I. Đặc điểm tình hình

1. Thuận lợi

Công ty tiếp tục nhận được sự ủng hộ của Tổng công ty Khoáng sản – TKV cũng như địa phương nơi Công ty sản xuất kinh doanh.

Tập thể CBCNV toàn Công ty đoàn kết, gắn bó, đồng thuận cao với mục tiêu xây dựng Công ty phát triển. Đây là điều kiện để Công ty vượt qua những khó khăn hiện tại.

2. Khó khăn

Năm 2021 được dự báo còn nhiều khó khăn do dịch bệnh Covid -19 vẫn diễn biến phức tạp, chế chính sách thuế, phí, phụ thu... tại địa phương các mỏ tăng cao. Công tác đền bù giải phóng mặt bằng gặp nhiều khó khăn.

Điều kiện khai thác mỏ khó khăn hơn so với những năm trước.

II. Mục tiêu, nhiệm vụ chung của Công ty

1. Mục tiêu

Dự kiến được những khó khăn trước mắt Công ty chủ trương tiết giảm tối đa chi phí, tăng năng suất, chất lượng và hiệu quả trong hoạt động SXKD. Khắc phục mọi khó khăn để tạo đủ việc làm và thu nhập cho người lao động, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ, quyền lợi, chế độ chính sách của Nhà nước và người lao động.

Mục tiêu cơ bản: AN TOÀN - HIỆU QUẢ - ỔN ĐỊNH - PHÁT TRIỂN

1. Nhiệm vụ

Năm 2021 Công ty tiếp tục sản xuất tinh quặng sắt tại mỏ Kíp Tước, khai thác chế biến quặng sắt mỏ sắt Làng Vinh – Làng Cọ, tham gia bốc xúc và vận chuyển

tại mỏ đồng Sin Quyền, Lào Cai. Tiếp tục tìm kiếm thêm việc làm trong và ngoài Tổng công ty để tạo thêm doanh thu, việc làm và thu nhập cho người lao động.

Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp phép khai thác Kaolin – Fenspat mỏ Hang Dơi, Thanh Sơn, Phú Thọ. Tiếp tục thực hiện đề án tái cơ cấu theo chỉ đạo của Tổng công ty Khoáng sản - TKV.

*** Tổng hợp các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2021**

- Tổng doanh thu	: 230.696 triệu đồng.
- Tổng quỹ lương	: 15.766 triệu đồng.
- Lợi nhuận	: 3.138 triệu đồng.
- Nộp NSNN	: 53.674 triệu đồng.
- Lao động BQ sử dụng	: 161 người.
- Thu nhập BQ	: 8,16 triệu đồng/người/tháng.
- ĐTXDCB	: 200 triệu đồng.

*** Khối lượng sản xuất**

- Quặng sắt Kíp Tước ($\geq 60\%$ Fe)	: 77.000 tấn.
- Quặng sắt Làng Vinh - Làng Cọ	: 100.000 tấn.
- Bóc xúc, vận chuyển thuê ngoài	: 1.300.000 m ³

*** Kế hoạch tuyển dụng lao động**

Để hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2021 và những năm tiếp theo, Công ty lập kế hoạch tuyển dụng lao động năm 2021, cụ thể như sau:

+ CN vận hành máy xúc gạt:	07 người.
+ CN lái xe Ô tô vận tải:	05 người.
+ CN tuyển khoáng:	10 người.
+ CN cơ khí:	05 người.
+ Phục vụ, phụ trợ:	05 người.
- Tổng cộng dự kiến tuyển dụng năm 2021:	32 người.

III. Những biện pháp chủ yếu để thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021

Để hoàn thành nhiệm vụ SXKD năm 2021, ổn định sản xuất và phát triển bền vững, Công ty áp dụng đồng bộ các giải pháp sau:

- Tăng cường công tác quản lý bảo vệ tài nguyên.
- Đầu tư, huy động thiết bị linh hoạt có trọng tâm phù hợp với yêu cầu thực tế trong từng giai đoạn sản xuất.
- Khai thác có chọn lọc, tiết kiệm tối đa tài nguyên nhằm giảm giá thành sản xuất.
- Căn cứ Đề án Tái cơ cấu của Tổng công ty Khoáng sản - TKV giai đoạn 2017 - 2020, Khối Văn phòng Công ty đã thực hiện tinh giảm từ 06 phòng xuống còn 04 phòng chức năng phù hợp với mô hình SXKD của Công ty hiện tại. Nhưng

tỷ lệ lao động gián tiếp khối Văn phòng Công ty vẫn còn cao so với mô hình tổ chức, định biên lao động, trong giai đoạn tới cần tiếp tục cơ cấu lại cho phù hợp.

- Tăng cường công tác đào tạo đội ngũ công nhân vận hành, đội ngũ cán bộ kỹ thuật, cán bộ chỉ huy sản xuất để sử dụng và phát huy tối đa năng suất của các thiết bị dây chuyền. Có chính sách thích hợp để thu hút nguồn nhân lực có trình độ, đặc biệt là kỹ sư cơ điện, tuyển khoáng, trắc địa... có kinh nghiệm nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất hiện tại cũng như đào tạo chuẩn bị cho việc phục hồi sản xuất của Công ty.

- Ngoài các mỏ đơn vị đang quản lý khai thác, Công ty chủ động tìm kiếm thêm công việc tạo tiền đề cho hướng phát triển bền vững.

- Thực hiện tốt công tác an toàn - vệ sinh lao động - phòng chống cháy nổ - an toàn môi trường trong mọi hoạt động sản xuất, đảm bảo không để xảy ra tai nạn lao động nặng và sự cố đáng tiếc. Hoàn thiện hệ thống nội quy, quy định, sổ sách, tài liệu phù hợp quy định chung của Tổng công ty, của Công ty và điều kiện thực tế của từng đơn vị sản xuất.

- Đẩy mạnh phong trào sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hoá sản xuất, coi đây là một nội dung quan trọng góp phần hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.

- Tăng cường công tác lãnh đạo của Đảng uỷ Công ty. Cùng cố phát huy vai trò, trách nhiệm các tổ chức đoàn thể quần chúng. Đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất và các phong trào hoạt động văn hoá, thể thao, an ninh quốc phòng. Tích cực đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực, tệ nạn xã hội, xây dựng cuộc sống văn hoá trong đơn vị. Nêu cao trách nhiệm của tập thể, cá nhân CBCNV Công ty.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động SXKD, ĐTXD năm 2020, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm 2021 của Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico, rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các Quý vị cổ đông để Công ty từng bước vượt qua những khó khăn, thách thức, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Xin trân thành cảm ơn !

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS, BGD;
- Website Công ty;
- Lưu HĐQT, VT.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Cao Khương

Số: 105 /BC - HĐQT

Lào Cai, ngày 23 tháng 4 năm 2021

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2021
(tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/ QH 14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico đã được HĐQT Công ty ban hành kèm theo Quyết định số 181/QĐ-KS3 ngày 15/11/2019;

Hội đồng quản trị Công ty xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả thực hiện các mặt công tác quản lý năm 2020 và một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2021 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020

1. Tình hình chung

Năm 2020 trong điều kiện sản xuất của Công ty còn gặp nhiều khó khăn (ảnh hưởng của dịch bệnh Covid -19 kéo dài, điều kiện khai thác không thuận lợi do các tầng tuyến đã xuống sâu, thuế phí tăng cao, công tác đầu tư mỏ sắt Kíp Tước kéo dài do dịch bệnh; Mỏ sắt Làng Vinh – Làng Cọ dừng đầu tư và khai thác để tìm kiếm nhà đầu tư hợp tác đầu tư, khai thác mỏ, mỏ CaoLin - Fenspat hết hạn giấy phép khai thác từ 15/4/2015; Công tác bốc xúc, vận chuyển và san gạt tại mỏ đồng Tả Phời thì thiếu máy móc thiết bị, điều kiện thi công gặp nhiều khó khăn như độ dốc lớn (TB > 13%), tiến độ thi công phụ thuộc rất lớn vào thời tiết, thanh toán chậm... từ 20/11/2020 Công ty đã chấm dứt thi công tại mỏ đồng Tả Phời; Từ tháng 9/2020 Công ty tham gia bốc xúc và vận chuyển tại mỏ tuyến đồng Sin Quyền nhưng thiếu máy móc thiết bị, Công ty phải đi thuê ngoài toàn bộ khối lượng). Tuy nhiên HĐQT đã luôn bám sát mục tiêu, nhiệm vụ SXKD của Công ty do Đại hội cổ đông thường niên và đại hội cổ đông bất thường đề ra để giám sát, chỉ đạo Ban điều hành và các bộ phận liên quan trong Công ty để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao.

2. Hoạt động của HĐQT và những kết quả đạt được

2.1. Thành viên Hội đồng quản trị năm 2020

- Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico được bầu từ năm 2018 đến nay gồm 05 thành viên:

- + Ông Ngô Quốc Trung - Chủ tịch HĐQT
- + Ông Nguyễn Cao Khương - Thành viên HĐQT
- + Ông Cao Anh Hào - Thành viên HĐQT
- + Ông Nguyễn Tuấn Vinh - Thành viên HĐQT
- + Ông Hoàng Tuấn Anh - Thành viên HĐQT

2.2. Những kết quả đạt được trong năm 2020

a. Đánh giá chung về tình hình SXKD, ĐTXDCB năm 2020:

Kết quả thực hiện KHSXKD, ĐTXD năm 2020 so với kế hoạch được ĐHCĐ thường niên năm 2020 thông qua như sau:

* Khai thác, chế biến khoáng sản

- Tinh quặng sắt Kíp Tước $\geq 60\%Fe$: 60.270 tấn, đạt 99,23 % Nghị quyết ĐHCĐ năm 2020.

- Quặng sắt Làng Vinh, Làng Cọ: 3.899 tấn, đạt 2,55% Nghị quyết ĐHCĐ năm 2020.

* Khai thác, bóc xúc thuê ngoài

- Bóc xúc thuê ngoài: 949.079 m³, đạt 189,81% Nghị quyết ĐHCĐ năm 2020, trong đó:

+ Bóc xúc Tả Phời: 297.313 m³.

+ Bóc xúc Sin Quyền: 651.766 m³.

- Vận chuyển thuê ngoài: 9.719.414 T.km, đạt 242,98 % Nghị quyết ĐHCĐ năm 2020, trong đó:

+ Vận chuyển Tả Phời: 1.463.436 T.km.

+ Vận chuyển Sin Quyền: 8.255.978 T.km.

- San gạt tại mỏ đồng Tả Phời: 75.663 m³.

* Kinh doanh dầu Diezel:

- Dầu Diezel cung cấp cho Chi nhánh mỏ tuyển đồng Sin Quyền: 4.637.896 lít, đạt 58% Nghị quyết ĐHCĐ năm 2020.

* Thực hiện các chỉ tiêu kinh tế tổng hợp:

- Tổng doanh thu : 141.268 triệu đồng, đạt 95,87 % NQ ĐHCĐ năm 2020.

- Lợi nhuận trước thuế : (29.073) triệu đồng

- Quỹ tiền lương : 12.393 triệu đồng, đạt 84% NQ ĐHCĐ năm 2020.

- Lao động BQSD : 145 người, đạt 80,56% NQ ĐHCĐ năm 2020.

- Tiền lương bình quân : 7,12 triệu đồng/ng/tháng, đạt 104,25 %NQ ĐHCĐ năm 2020.

- Nộp NSNN : 18.888 triệu đồng, đạt 30,41% NQ ĐHCĐ năm 2020.

Do những khó khăn trong hoạt động SXKD, ĐTXDCB năm 2020, hoạt động sản xuất kinh doanh bị thu hẹp do bị cắt giảm khối lượng bóc xúc tại mỏ Sin

Quyền,... nên nhìn chung Công ty chưa hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2020.

b. Kết quả giám sát công tác tài chính và tình hình tài chính

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Giám đốc Công ty thực hiện nghiêm túc Quy chế tài chính, các định mức nội bộ, giám sát công tác chi tiêu đảm bảo chi tiêu tiết kiệm. Chỉ đạo Giám đốc Công ty thực hiện quyết liệt các chỉ thị của Chính phủ, Tập đoàn, Tổng công ty Khoáng sản - TKV về công tác tiết giảm chi phí trong sản xuất.

Theo uỷ quyền của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT đã lựa chọn đơn vị kiểm toán là Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY và uỷ quyền cho Giám đốc Công ty ký hợp đồng với Công ty này để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty. Hiện Báo cáo đã được kiểm toán xong và đã gửi cho các cơ quan chức năng và trên Website Công ty.

Thực hiện chi trả thù lao của HĐQT, BKS: Năm 2020 Công ty không đạt được các chỉ tiêu về khối lượng, doanh thu, lợi nhuận... do ĐHĐCĐ năm 2020 đã đề ra, mặt khác tình hình tài chính của Công ty đang gặp nhiều khó khăn nên Hội đồng quản trị thống nhất không chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2020.

c. Kết quả giám sát đối với Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác

Trong năm 2020, HĐQT đã thực hiện giám sát công tác quản lý, điều hành của Ban điều hành và các cán bộ quản lý của Công ty thông qua cuộc họp định kỳ hàng quý, Ban điều hành định kỳ báo cáo HĐQT hoạt động SXKD, kết quả thực hiện các nghị quyết của HĐQT, các khó khăn và thuận lợi trong điều hành. Từ đó HĐQT phối hợp với Ban điều hành đề ra các giải pháp tháo gỡ khó khăn trong hoạt động SXKD.

Nhìn chung công tác giám sát đối với Ban điều hành được thực hiện thường xuyên và chặt chẽ, đảm bảo hoạt động của Công ty diễn ra ổn định, an toàn, tuân thủ theo quy định của pháp luật, bám sát mục tiêu kế hoạch do HĐQT và ĐHĐCĐ đã đề ra. Thành viên của HĐQT cũng là thành viên của Ban điều hành nên việc báo cáo, cung cấp thông tin về hoạt động của Ban điều hành cho HĐQT được thuận lợi và kịp thời.

Các thành viên HĐQT thường xuyên trao đổi thông tin về các vấn đề quan trọng trong việc điều hành hoạt động của Công ty bằng những phương tiện viễn thông như (điện thoại, email...) ngoài những cuộc họp định kỳ cũng như bất thường. Trong năm 2020, HĐQT cũng đã thực hiện giám sát hoạt động SXKD của Công ty trong các lĩnh vực tài chính, kế toán, kinh doanh và đầu tư. Kết quả giám sát cũng đã được Ban điều hành báo cáo gửi các thành viên HĐQT hàng quý.

Với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, người lao động trong Công ty và sự phát triển của đơn vị, có thể đánh giá rằng HĐQT Công ty đã hoàn thành khá tốt chức trách nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật trong việc giám sát đối với Ban điều hành và bộ máy giúp việc trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cũng như các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

3. Đánh giá chung

Hội đồng quản trị thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của mình theo Điều lệ Công ty, luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Giám sát và chỉ đạo Ban lãnh đạo công ty điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng định hướng chiến lược do HĐQT đề xuất đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Tổ chức chỉ đạo thực hiện tốt chế độ báo cáo tài chính quý, giữa niên độ, báo cáo tài chính năm, thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT công ty. Kịp thời xử lý các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT.

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2021

Năm 2021, bên cạnh những khó khăn chung do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid – 19, hoạt động sản xuất kinh doanh của tất cả các ngành bị đình trệ,... Công ty còn tiếp tục phải đối mặt với nhiều khó khăn thách thức đó là: giá quặng sắt vẫn ở mức thấp và chậm phục hồi, chính sách thuế phí tiếp tục tăng cao, công tác đền bù GPMB, thuê đất gặp nhiều khó khăn, thủ tục triển khai dự án đầu tư phức tạp, việc thi công bóc xúc thuê bị ảnh hưởng do tình hình khó khăn của các chủ mỏ,...

Trước tình hình đó, HĐQT Công ty tập trung ưu tiên chỉ đạo các mặt hoạt động sau:

1. Chỉ đạo tổ chức thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021 với các nội dung chủ yếu:

1.1. Hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu của Kế hoạch SXKD và các nhiệm vụ chính trong SXKD như sau:

* Tổng hợp các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2021

- Tổng doanh thu	:230.696 triệu đồng.
- Tổng quỹ lương	:15.766 triệu đồng.
- Lợi nhuận	: 3.138 triệu đồng.
- Nộp NSNN	: 53.674 triệu đồng.
- Lao động BQ sử dụng	: 161 người.
- Thu nhập BQ	: 8,16 triệu đồng/người/tháng.
- ĐTXDCB	: 200 triệu đồng.

* Khối lượng sản xuất

- Tinh quặng sắt Kíp Tước	: 77.000 tấn.
- Quặng sắt Làng Vinh - Làng Cọ	: 100.000 tấn.
- Bóc xúc, vận chuyển thuê ngoài	: 1.300.000 m ³ .

1.2. Chỉ đạo thực hiện tốt các chỉ tiêu tài chính năm 2021, đảm bảo cân đối và thu xếp đủ vốn để thực hiện đầu tư, đáp ứng yêu cầu SXKD, bảo toàn và phát triển vốn của cổ đông. Đẩy mạnh quản trị doanh nghiệp, quản trị rủi ro.

1.3. Chuẩn bị các nguồn lực để chuẩn bị cho Kế hoạch SXKD năm 2021: Năng lực hoạt động của thiết bị; bổ sung, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tài nguyên sẵn sàng.

2. Tăng cường giám sát và chỉ đạo Bộ máy quản lý, điều hành thực hiện tốt các mặt quản lý:

2.1. Công tác tổ chức quản lý

- Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng các cuộc họp HĐQT, các thành viên HĐQT thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của mình. Phát huy các mặt đã làm được và kịp thời khắc phục các mặt yếu kém chưa làm được.

- Thực hiện tốt chính sách đối với người lao động, nhất là việc khoán chi phí, trả lương, thưởng hợp lý động viên người lao động tăng năng suất, tiết kiệm chi phí.

- Tiếp tục tiến hành rà soát, bố trí lại cán bộ từ Công ty đến các phòng quản lý, các phân xưởng,... đảm bảo đủ cả về số lượng lẫn chất lượng để Công ty hoạt động phát triển.

- Tiếp tục rà soát, bổ sung, xây dựng mới một số quy chế quản lý của Công ty như: Quản lý công tác kế hoạch, giá thành, đầu tư, vật tư, cơ điện, kỹ thuật, tài chính, tiền lương, hành chính, an toàn lao động ...

2.2. Công tác quản trị chi phí

- Tiếp tục hoàn thiện công tác quản lý, quản trị chi phí từ Công ty đến các phân xưởng. Tăng cường áp dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất nhằm tiết kiệm chi phí. Xây dựng chi tiết đơn giá giao khoán trong nội bộ phục vụ cho khoán trong Công ty.

- Đối với công tác quản lý kỹ thuật cơ bản: Rà soát, hoàn thiện công tác QLKTCB trong khai thác, tuyển khoáng, cơ điện và tổ chức thực hiện tại mỏ sắt Kíp Tước, mỏ sắt Làng Vinh - Làng Cọ; hoàn thiện, xây dựng các định mức tại mỏ Kíp Tước, mỏ sắt Làng Vinh - Làng Cọ phục vụ cho công tác khoán; hoàn thiện các hệ thống quản lý kỹ thuật, hệ thống sổ sách thống kê, nghiệm thu, theo dõi quá trình sản xuất...

2.3. Công tác tiêu thụ sản phẩm

- Đẩy mạnh công tác tiêu thụ quặng sắt tại mỏ Kíp Tước, mỏ sắt Làng Vinh - Làng Cọ, đảm bảo tuân theo các quy định của Tổng công ty, của Tập đoàn và Nhà nước. Mở rộng thị trường tiêu thụ quặng sắt, đặc biệt chú ý về chất lượng sản phẩm để tăng sức cạnh tranh.

2.4. Công tác đầu tư XDCB:

- Xem xét, nghiên cứu phương án thực hiện đầu tư Dự án khai thác mỏ sắt Làng Vinh - Làng Cọ phù hợp để tổ chức triển khai đảm bảo có hiệu quả hoặc thu hồi được vốn đã đầu tư.

- Nghiêm túc chấp hành các quy định của Nhà nước trong hoạt động đấu thầu, quản lý hợp đồng xây dựng, quản lý đầu tư xây dựng công trình, đảm bảo chất lượng và tiến độ thực hiện các dự án.

2.5. Công tác địa chất thăm dò phát triển tài nguyên:

- Tập trung làm việc với các cơ quan chức năng hoàn thiện các công tác xin cấp phép khai thác mỏ Caolin - Fenspat.

- Thành lập tổ tìm kiếm thăm dò để thăm dò 1 số điểm mỏ mới.

2.6. Công tác điều hành kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh

- Tổ chức điều hành sản xuất một cách linh hoạt, thích ứng với công tác quản lý của Tổng công ty, của Tập đoàn với tình hình kinh tế từng thời điểm. Tập trung sửa chữa thiết bị, hoàn thiện công nghệ tuyển sắt tại mỏ Kíp Tước để gia tăng sản lượng, chất lượng sản phẩm.

- Ngoài việc tổ chức thực hiện khai thác quặng sắt tại mỏ sắt Kíp Tước, mỏ sắt Làng Vinh – Làng Cọ, tìm kiếm thêm các công việc thi công bóc xúc thuê ngoài tăng việc làm, doanh thu, lợi nhuận và thu nhập cho người lao động.

- Tiếp tục chỉ đạo Ban Giám đốc tích cực bám sát, làm việc với UBND tỉnh Lào Cai, các sở, ban ngành tỉnh Lào Cai điều chỉnh giảm mức phụ thu từ khai thác quặng sắt.

- Thực hiện đúng pháp luật về hoạt động khoáng sản, an toàn vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường.

3. Quan tâm đến xây dựng, đào tạo và bổ sung cán bộ đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ. Hoàn thiện bộ máy quản lý, nâng cao năng lực quản lý của cán bộ. Xây dựng kỷ luật, kỷ cương và văn hóa doanh nghiệp.

4. Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động của Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các quy định hiện hành.

5. Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị xã hội của Công ty để vượt qua khó khăn và phát huy sức mạnh tổng hợp trong quá trình SXKD vì mục tiêu phát triển của Công ty, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, xây dựng Công ty ngày càng ổn định và phát triển.

6. Về thù lao HĐQT, BKS đề nghị ĐHCĐ thông qua mức thù lao HĐQT và BKS như kế hoạch 2021 trình Đại hội.

Trên đây là nội dung Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021, Hội đồng quản trị trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS, BGĐ;
- Đăng trên Website Công ty;
- Lưu: HĐQT, VT.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Ngô Quốc Trung

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN 3 - VIMICO

BÁO CÁO

TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2021

CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN 3 - VIMICO

(Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021)

Tháng 4- 2021



BÁO CÁO
TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG NĂM 2020
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2021 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Khoáng sản 3- Vimico

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Khoáng sản 3- Vimico;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty,
Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả hoạt động năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 như sau:

I- BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Tổ chức và phân công công việc cho các thành viên BKS.

Năm 2020, Ban kiểm soát của Cty CP Khoáng sản 3 không có sự thay đổi gì về nhân sự, gồm 3 thành viên:

- Bà Phạm Thị Ngọc Linh - Trưởng ban
- Ông Nguyễn Văn Thanh - Thành viên
- Ông Mai Văn Thành - Thành viên

Mỗi thành viên Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về nhiệm vụ được phân công theo biên bản họp phân công nhiệm vụ của BKS.

2. Hoạt động của BKS năm 2020

BKS chủ động tiến hành các hoạt động, thực hiện kiểm tra, kiểm soát theo chức năng nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty; Quy chế hoạt động của BKS.

Trong năm 2020, BKS tổ chức các phiên làm việc trực tiếp và qua email (do tình hình dịch bệnh Covid) cụ thể:

- Phiên thứ nhất: vào ngày 06/4/2020 với nội dung: thẩm định BCTC năm 2019 và Lập báo cáo hoạt động của BKS trình ĐHĐCĐ thường niên 2020.

- Phiên thứ 2: vào ngày 13-14/08/2020 với nội dung: Kiểm tra tình hình SXKD 7 tháng đầu năm 2020, tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020 và các Nghị quyết HĐQT; Rà soát tình hình thực hiện các hợp đồng kinh tế mua, bán năm 2020 và các hợp đồng ký các năm trước đang còn hiệu lực, Rà soát tình hình thực hiện ĐTXDCB, tình hình mua sắm, quản lý tài sản.

Bên cạnh đó, BKS cũng thường xuyên trao đổi qua điện thoại, qua email các vấn đề phát sinh trong hoạt động của Công ty.

Ngoài ra, BKS cũng tham gia các hoạt động sau:

- Tham gia rà soát các thủ tục và tài liệu phục vụ ĐHCĐ thường niên và ĐHCĐ bất thường năm 2020.

- Tham gia các cuộc họp của HĐQT, trao đổi ý kiến về các vấn đề mà HĐQT thảo luận;

- Tham gia xem xét phương án chào hợp tác đầu tư mỏ sắt Làng Vinh, Làng Cọ.

- Trao đổi với bộ phận chuyên môn của Cty và đơn vị kiểm toán độc lập khi có các vấn đề phát sinh trong quá trình kiểm toán BCTC để cùng thống nhất điều chỉnh nhằm giảm thiểu rủi ro. Tham gia các cuộc họp kết luận kiểm toán độc lập, phối hợp cùng phòng chuyên môn trao đổi, giải trình thêm các vấn đề mà kiểm toán chưa thống nhất để đưa ra kết luận phù hợp. Xem xét Biên bản kiểm toán, thư quản lý của kiểm toán độc lập và theo dõi việc thực hiện các kiến nghị của kiểm toán độc lập trong kỳ.

II- BÁO CÁO THẨM TRA BÁO CÁO TÀI CHÍNH.

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán và các báo cáo quản trị của Công ty, Ban kiểm soát trình ĐH kết quả thẩm tra BCTC 2020 như sau:

1. Đánh giá chung về tình hình thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2019	KH Nghị quyết ĐHCĐ 2020 thông qua	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ TH/ KH Nghị quyết ĐHCĐ (%)	Tỷ lệ TH/ TH năm trước (%)
I	Các chỉ tiêu hiện vật						
1	Tinh quặng sắt (60% Fe)	tấn	60.006,54	60.735	60.270,10	99,2%	100%
2	Quặng sắt Làng Vinh, Làng Cọ (52 ±1)% Fe.	tấn	108.784,89	153.148	3.898,68	2,5%	4%
3	Bốc xúc vận chuyển thuê ngoài	m ³	798.879	500.000	949.079	189,8%	119%
4	San gạt đất đá	m ³	258.677		75.663		29%
5	Kinh doanh dầu Diesel		1.479.283	8.000.000	4.637.896	58,0%	314%
II	Các chỉ tiêu kinh tế						
1	Tổng doanh thu	Tr. đồng	119.922	147.343	141.268	95,9%	118%
2	Nộp NSNN	Tr. đồng	40.186	62.098	18.888	30,4%	47%
3	LN trước thuế	Tr. đồng	1.074	2.382	-29.073		
5	Quý lương thực hiện	Tr. đồng	13.071	14.753	12.393	84,0%	95%
6	Lao động SD bình quân	người	167	180	145	80,6%	87%
7	Thu nhập bình quân người/ tháng	Tr. đồng	6,52	6,83	7,12	104,24	109,2%
8	Chi trả cổ tức	%	0	5	0	0,0%	
9	Đầu tư XDCB	Tr. đồng	357	8.000	0	0,0%	0%

Nhìn chung, ngoại trừ chỉ tiêu bóc xúc, vận chuyển thuê ngoài đạt 189,9% kế hoạch, năm 2020 Cty không hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch mà ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 đã thông qua.

Cụ thể tình hình các lĩnh vực SXKD của Cty như sau:

- Tại mỏ sắt Kíp Tước: Từ quý 3 năm 2020 giá quặng sắt đã phục hồi, Công ty đẩy mạnh sản xuất tinh quặng sắt mỏ sắt Kíp Tước nhưng do dây chuyền nghiền tuyển quặng sắt đã quá cũ nát và thường xuyên hỏng hóc kéo dài. Trong năm 2020 sản xuất được 60.270 tấn tinh quặng sắt, hàm lượng đảm bảo tiêu thụ, đạt 99,23 % Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020.

- Tại mỏ sắt Làng Vinh - Làng Cọ: Năm 2020, Công ty dừng sản xuất để triển khai Phương án hợp tác đầu tư, khai thác mỏ Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác lộ thiên mỏ sắt Làng Vinh - Làng Cọ, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

- Công tác bóc xúc, vận chuyển, san gạt tại mỏ đồng Tả Phời: Do điều kiện thi công gặp nhiều khó khăn (thiếu máy móc thiết bị, thi công phụ thuộc rất lớn vào thời tiết, thanh toán chậm...) nên khối lượng thi công đạt rất thấp, công ty bị lỗ khi tham thi công tại mỏ đồng Tả Phời, từ 20/11/2020 Công ty đã chấm dứt thi công tại mỏ đồng Tả Phời.

- Công tác bóc xúc và vận chuyển tại mỏ tuyển đồng Sin Quyền: Cty chỉ được thực hiện dịch vụ bóc xúc tại mỏ tuyển đồng Sin Quyền từ tháng 9/2020, thi công đạt vượt mức kế hoạch đề ra nhưng do Công ty không có máy móc thiết bị mà phải đi thuê ngoài toàn bộ khối lượng nên lợi nhuận từ việc thi công tại mỏ tuyển đồng Sin Quyền đạt thấp.

- Kinh doanh dầu Diezel: Công ty đã phối hợp với Công ty Cổ phần xăng dầu Tự Lực I để cung cấp dầu Diezel cho Chi nhánh mỏ tuyển đồng Sin Quyền. Việc cung cấp dầu đôi khi bị gián đoạn do cty khó khăn về tài chính nên vướng mắc trong vấn đề thanh toán với bên Cty xăng dầu Tự Lực I. Do vậy, khối lượng cung cấp năm 2020 chỉ đạt 4.637.896 lít, bằng 58 % Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020.

2. Tình hình các khoản công nợ phải thu

Công nợ phải thu ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2020 là 80.759 trđ, trong đó:

- Công nợ phải thu khách hàng tại thời điểm 31/12/2020 là: 49.575 trđ, tăng 10.769 trđ so với đầu năm, trong đó một số khoản lớn như:

STT	Tên khách hàng	Dư đầu kỳ 1/1/2020	Dư cuối kỳ 31/12/2020
1	Cty CP công nghệ mỏ và luyện kim Việt Nam	10.781.719.818	8.398.172.922
2	Cty TNHH SX&TM D/vụ Tuấn Trang	0	6.863.665.008
3	Công ty mỏ tuyển đồng Sin Quyền Lào Cai	0	4.892.368.004
4	Công ty CP khoáng sản và TM Thái Nguyên	0	5.318.666.935
5	Công ty cổ phần Nhãn	1.008.541.574	1.008.541.574
6	Công ty cổ phần Thanh Nhân	207.000.000	207.000.000

STT	Tên khách hàng	Dư đầu kỳ 1/1/2020	Dư cuối kỳ 31/12/2020
7	Công ty Nguyên liệu Viglacera	80.000.000	80.000.000
8	Công ty TNHH thiết bị công nghiệp GTN Việt Nam	0	13.717.628.576
9	Công ty TNHH TM Hoàng Lan	21.560.976.020	3.785.988.323

Công nợ của 3 đơn vị: Công ty CP Nhân, Cty CP Thanh Nhân, Cty nguyên liệu Viglacera là công nợ đã tồn tại rất lâu, chưa thu hồi được và cũng chưa có hướng xử lý, trong đó có công nợ của Cty CP Thanh Nhân, Cty nguyên liệu Viglacera đã được trích lập dự phòng.

Đối với khoản công nợ của Cty CP công nghệ mỏ và luyện kim VN 8.398 trđ: đây là khoản phải thu về tiền bán tinh quặng sắt phát sinh từ năm 2019, trong năm 2020 chỉ thu hồi được 2.384 trđ do bù trừ công nợ.

Năm 2019, Cty đã xuất bán 35.229,63T tinh quặng sắt cho Cty CP công nghệ mỏ và luyện kim, đơn giá bình quân: 1.030.685 đ/T (chưa bao gồm VAT) theo HĐ 18/2019 ngày 18/2/2019 và HĐ 50/2019 ngày 06/11/2019. Số dư phải thu tại 01/01/2020 là 10.782 trđ. Năm 2020, Cty ký hợp đồng số 67/2020/HĐKT ngày 18/12/2020 mua lại chính sản phẩm đã bán với số lượng 2.009,736 T, đơn giá là: 1.078.182 đ/T (chưa bao gồm VAT). Thực chất, đây là số lượng sản phẩm mà Cty CN mỏ và luyện kim ko lấy hết theo HĐ mua bán đã ký. Số tiền phải trả từ HĐ mua này được bù trừ với số phải thu như đã đề cập ở trên (2.384 trđ)

Đối với khoản nợ phải thu của Cty TNHH Hoàng Lan cụ thể đã nêu tại Báo cáo BKS trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2020, trong năm 2020 Cty đã thu hồi được 17.775 trđ. Số dư còn phải thu tại 31/12/2020 là 3.786 trđ. Đề nghị Cty tiếp tục đôn đốc, thu hồi công nợ.

- Công nợ phải thu khác 30.535 trđ, trong đó chủ yếu là khoản phải thu Chi nhánh mỏ tuyển đồng Sin Quyền 26,628 tỷ đồng. Thực chất đây là khoản phải thu về tiền cung cấp dịch vụ bốc xúc nhưng do tại thời điểm 31/12/2020, 2 bên chưa quyết toán được giá trị thực hiện và chưa xuất hóa đơn nên Cty hạch toán trước doanh thu và ghi nhận là khoản phải thu khác. Nếu tính giá trị đã xuất hóa đơn mà chưa được thanh toán (ghi nhận trên khoản phải khách hàng) thì tổng số dư phải thu CN mỏ tuyển đồng Sin Quyền tại thời điểm 31/12/2020 là 31,520 tỷ đồng. Điều này cho thấy công tác thanh quyết toán dịch vụ bốc xúc rất chậm, đề nghị Cty cần tích cực hơn nữa, theo dõi bám sát tiến độ giải quyết các hồ sơ thanh quyết toán để thu hồi công nợ sớm.

Qua việc kiểm tra đánh giá tình hình công nợ phải thu, BKS thấy rằng:

Việc thực hiện các hợp đồng bán sản phẩm hầu hết các HĐ đã ký, điều khoản thanh toán đều là thanh toán 100% giá trị lô hàng trước khi lấy hàng nhưng thực tế, vẫn tồn tại số dư công nợ phải thu tiền hàng, điều đó cho thấy rằng các bên đã không thực hiện đúng quy định tại HĐ mua bán: Cty xuất hàng, xuất hóa đơn bán hàng trước khi khách hàng thanh toán đủ. Các lô hàng tiếp theo vẫn được giao khi khách hàng chưa thanh toán hết công nợ của lô hàng trước và thực hiện trả trước cho lô hàng tiếp theo. Việc này dẫn đến dư nợ phải thu khách hàng lớn như đã đề cập ở trên, cũng đồng nghĩa với việc vốn bị chiếm dụng nhiều với thời gian dài dẫn đến Cty thiếu

nguồn phục vụ SXKD, thiếu nguồn nộp ngân sách, do vậy, càng phát sinh nhiều khoản phạt chậm nộp, tình hình tài chính Cty càng khó khăn hơn.

- Công nợ tạm ứng: số dư khoảng 3,3 tỷ, chi tiết như sau:

STT	Họ tên	Số dư tại 01/01/2020	Số dư tại 31/12/2020
1	Hoàng Tuấn Anh	315.000.000	315.000.000
2	Hoàng Văn Hiếu	0	5.000.000
3	Mai Văn Thành	465.000.000	585.000.000
4	Nguyễn Mạnh Cường	589.000.000	1.004.000.000
5	Nguyễn Tiến Hưng	0	10.000.000
6	Nguyễn Văn Hải	32.000.000	31.500.000
7	Nguyễn Văn Thanh	263.000.000	293.000.000
8	Nguyễn Văn Vĩnh	36.000.000	26.000.000
9	Phạm Quốc Trung	0	5.000.000
10	Phạm Văn Thúy	0	2.000.000
11	Phạm Đức Cường	0	131.000.000
12	Trần Trung Thành	55.000.000	70.000.000
13	Trần Văn Thông	310.000.000	175.899.823
14	Vũ Công Chung	376.451.556	606.592.756
15	Đỗ Văn Thông	20.000.000	40.000.000

Đây là các khoản tạm ứng của CBCNV để giải quyết các công việc phục vụ SXKD, phục vụ công tác đầu tư của Cty.

BKS kiểm tra chọn mẫu 1 số chứng từ:

Trường hợp tạm ứng cho anh Nguyễn Mạnh Cường mua vật tư: dư đầu năm: 589 trđ, chưa hoàn thiện hồ sơ để hoàn ứng nhưng trong năm tiếp tục phát sinh tạm ứng thêm 425 trđ, số dư tại 31/12/2020 là 1.004 trđ (BB xác nhận công nợ ghi nhận 998 trđ, chênh lệch 6trđ, đề nghị Cty kiểm tra lại và bổ sung BB đối chiếu xác nhận công nợ)

Tương tự trường hợp tạm ứng cho anh Mai Văn Thành, dư đầu năm 465 trđ, chưa hoàn ứng dư cũ, trong năm phát sinh tăng thêm 120 trđ, dư tại 31/12/2020 là 585 trđ. Bên cạnh đó, cũng còn các trường hợp tạm ứng tương tự.

Các khoản tạm ứng này đều có Biên bản xác nhận công nợ, tuy nhiên việc để số dư tạm ứng cho CBCNV với giá trị lớn và trong thời gian dài cho thấy công tạm ứng thực hiện chưa đúng quy định. Đề nghị Cty rà soát lại các khoản tạm ứng, yêu cầu người tạm ứng làm các thủ tục hoàn ứng theo đúng quy định. Đối với người thường xuyên phải tạm ứng phục vụ cho công việc chung của Cty phải có chỉ định bằng VB của GD. Phải thanh toán dứt điểm khoản tạm ứng trước thì mới nhận tạm ứng kỳ sau. Các giấy đề nghị tạm ứng phải ghi rõ thời hạn thanh toán.

Ngoài ra, còn một số khoản tạm ứng cho xí nghiệp, cho CBCNV nhưng Cty đang hạch toán ở các khoản phải thu khác khoảng 170 trđ.

- Dự phòng các khoản phải thu tăng 139 trđ, do tăng tuổi nợ của 2 đối tượng nợ cũ, không tăng đối tượng. Tuy nhiên, qua xem xét các khoản công nợ phải thu của khách hàng thì khoản phải thu Cty CP Nhân (1 tỷ đồng) cũng cần phải được trích lập dự phòng theo quy định.

3. Tình hình quản lý hàng tồn kho

Giá trị hàng tồn kho tại 31/12/2020 là 20.100 trđ, giảm 11.279 trđ so với số đầu năm, trong đó:

- Thành phẩm: 17.527 trđ
- Nguyên vật liệu: 2.187 trđ;
- Chi phí SXKD dở dang: 386 trđ.

Trong số thành phẩm tồn kho có 103 trđ là tồn kho sản phẩm Caolin từ lâu vẫn chưa bán hoặc có phương án xử lý.

4. Tài sản cố định

Tình hình tài sản cố định trong năm 2020 không có biến động gì, không đầu tư cũng như thanh lý tài sản nào.

Giá trị còn lại của TSCĐ tại thời điểm 31/12/2020 là: 7.194 trđ (TSCĐ hữu hình: 7.030 trđ; TSCĐ vô hình: 163 trđ), giảm 3.380 trđ so với số đầu năm là do thực hiện trích khấu hao trong năm.

Về tài sản trên đất của Cty tại xã Tân Lĩnh, Ba Vì, HN, HĐQT cũng đã có chủ trương và giao cho Giám đốc tổ chức việc đăng ký thông tin tài sản trên đất vào Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tiếp tục xem xét tổ chức bán tài sản trên đất. Đến hiện tại, việc bán tài sản trên đất Ba Vì vẫn chưa thực hiện được.

5. Đầu tư xây dựng cơ bản

Trong năm 2020, Cty không thực hiện hạng mục đầu tư nào.

Số dư chi phí XDCB dở dang tại thời điểm 31/12/2020 không thay đổi so với số đầu kỳ là: 25.419 trđ, trong đó:

- DA mở sắt Làng Vinh Làng Cọ: 24.348 trđ
- DA mở Cao Lanh: 1.071 trđ

Mỏ Kaolin - Fenspat: Mỏ CaoLin - Fenspat hết hạn giấy phép khai thác từ 15/4/2015, mỏ đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp Giấy chứng nhận đầu tư ngày 23/01/2017. Công ty đã hoàn thiện hồ sơ xin cấp phép khai thác đang chờ Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt.

Dự án khai tuyển quặng sắt Làng Vinh, Làng Cọ hiện đang vướng mắc: DA đã hết thời gian ĐTXDCB nhưng vẫn chưa thực hiện xong các hạng mục, chưa kết thúc đầu tư và quyết toán được DA. Do một số yếu tố khách quan và chủ quan dẫn đến một số thông số về kỹ thuật, công nghệ, thị trường, chi phí đầu tư xây dựng biến đổi, vì vậy, để đảm bảo việc xem xét tính hiệu quả, sự phù hợp về công nghệ, đánh giá lại các chi phí đầu tư, Công ty phải tiến hành điều chỉnh lại dự án. Tuy nhiên, trong điều kiện hiện nay của Cty, việc điều chỉnh DA là không khả thi. Chính vì vậy, trong năm 2020, thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thương niên năm 2020, Cty tạm dừng SX tại mỏ Làng Vinh Làng Cọ và triển khai xây dựng phương án, tìm kiếm đối tác hợp tác đầu tư và SXKD. Cty cũng đã xây dựng được phương án hợp tác, tổ chức mời hợp tác và đã có các nhà đầu tư quan tâm gửi hồ sơ chào hợp tác. Việc lựa chọn đơn vị hợp tác đầu tư cũng đã được thông qua tại ĐHĐCĐ bất thường vào tháng 12/2020, tuy nhiên sau đó, quá trình thương thảo hợp đồng không thành công, phương án hợp tác đầu tư chưa thực hiện được và đến nay vẫn chưa có phương án nào khả thi hơn đối với DA.

6. Đầu tư tài chính dài hạn

- Hiện tại, Cty vẫn còn 1 khoản đầu tư vào Cty CP gang thép Lào Cai, số tiền 26 trđ. Công ty CP gang thép Lào Cai đã dừng đầu tư và đang trong thời gian hoàn thiện các thủ tục để giải thể Cty.

7. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn tại thời điểm 31/12/2019 là 13.931 trđ, bao gồm:

- Tiền sử dụng tiền số liệu địa chất mỏ sắt Làng Vinh - Làng Cọ: 7.389 trđ.
- Chi phí sửa chữa lớn và CCDC giá trị lớn: 5.354 trđ.
- Các khoản khác: 1.188 trđ.

Chi phí trả trước dài hạn cuối kỳ giảm nhiều so với đầu kỳ, giảm 21.645 trđ chủ yếu do trong kỳ, Cty đã hạch toán toàn bộ số tiền cấp quyền khai thác của Mỏ Làng Vinh, Làng Cọ còn treo từ năm 2015 đến 2019, số tiền 21.607 trđ.

Khoản tiền cấp quyền khai thác của DA Làng Vinh, Làng Cọ từ những năm trước treo lại, Cty dự kiến sẽ đưa vào chi phí của DA khi điều chỉnh DA, tuy nhiên tính đến thời điểm hiện tại, việc điều chỉnh DA là không khả thi nên Cty hạch toán chi phí này vào chi phí SXKD của năm 2020. Và đây cũng là nguyên nhân chính dẫn đến kết quả SXKD năm 2020 của Cty lỗ 29.073 trđ.

8. Tình hình quản lý nợ phải trả

Tổng nợ phải trả của Cty là: 147.236 trđ, trong đó:

- Nợ ngắn hạn: 145.615 trđ, bao gồm các khoản:
 - + Nợ phải trả người bán: 56.802 trđ
 - + Người mua trả tiền trước: 170 trđ
 - + Thuế và các khoản phải nộp NSNN: 75.596 trđ, trong đó lớn nhất là các khoản phụ thu: 38.499 trđ; thuế tài nguyên: 15.974 trđ; Phí bảo vệ môi trường: 9.803 trđ; tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: 9.522 trđ ...
 - + Phải trả ngắn hạn khác: 7.876 trđ, trong đó có 5.149 trđ là khoản phải trả tiền phạt chậm nộp thuế theo các QĐ Cục thuế tỉnh Lào Cai.
- + Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn: 810 trđ là dư nợ vay dài hạn đến hạn trả của NHTM Sài Gòn- Hà nội- CN Lào Cai. Tính đến 31/12/2020, Cty không còn dư nợ vay cá nhân.
- + Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 339 trđ.

Với tình hình tài chính khó khăn, số nợ NSNN của Cty vẫn tiếp tục tăng và đang ở mức rất cao, dẫn đến việc phát sinh các khoản phạt chậm nộp rất lớn. Trong năm 2020, tổng chi phí truy thu, phạt chậm nộp các khoản phải nộp NSNN là 5.417 trđ. Đồng thời, Cty đã bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế bằng biện pháp ngừng sử dụng hóa đơn, thời hạn 1 năm kể từ ngày QĐ (QĐ 6836 ngày 30/11/2020 của Cục thuế tỉnh Lào Cai). Việc này ảnh hưởng lớn đến hoạt động SXKD của Cty.

- Nợ dài hạn: 1.620 trđ, là khoản vay dài hạn của NHTM CP Sài Gòn – Hà nội- CN Lào Cai.

9. Nguồn vốn chủ sở hữu

Vốn chủ sở hữu tại 31/12/2020 là 8.119 trđ, giảm 29.661 trđ so với số đầu năm do kết quả SXKD năm 2020 lỗ 29.073 trđ

Cty không bảo toàn được vốn chủ sở hữu.

10. Kết quả sản xuất kinh doanh

Tổng doanh thu năm 2020 đạt 141.268 trđ, trong đó: doanh thu khoáng sản: 85.870 trđ; doanh thu dịch vụ: 55.322 trđ; doanh thu tài chính và doanh thu khác: 76 trđ.

Tổng lợi nhuận trước thuế: - 29.073 trđ, trong đó:

- Lợi nhuận khoáng sản: - 22.096 trđ;
- Lợi nhuận dịch vụ: - 1.031 trđ;
- Lợi nhuận khác: - 5.343 trđ
- Lợi nhuận từ hoạt động tài chính - 602 trđ.

Năm 2020, Cty lỗ 29.073 trđ do:

- Hạch toán toàn bộ chi phí tiền cấp quyền khai thác của các năm từ 2015-2019 như đã đề cập ở mục 7-Chi phí trả trước dài hạn cũng như toàn bộ tiền cấp quyền phát sinh của mỏ Làng Vinh, Làng Cọ trong năm 2020.

- Không đạt được các chỉ tiêu về sản lượng SX, dịch vụ bốc xúc không mang lại hiệu quả do máy móc thiết bị đã cũ, Cty phải thuê ngoài.

- Phát sinh các khoản phạt chậm nộp NSNN 5.417 trđ.

11. Công tác lao động tiền lương

Năm 2020, tình hình lao động có nhiều biến động, sản xuất của công ty bị thu hẹp, thiếu việc làm, phải sắp xếp lại lực lượng lao động cho phù hợp. Lao động đầu kỳ 147 người, tăng trong kỳ 11 người (chủ yếu là công nhân kỹ thuật); lao động giảm trong kỳ 29 người; lao động cuối kỳ 129 người (trong đó Văn phòng Công ty 27 người; PX sắt Kíp Tước 84 người; Phân xưởng sắt Võ Lao 14 người; Xí nghiệp 303 04 người).

Trong kỳ giải quyết chế độ hưu trí cho 03 lao động

Lao động bình quân sử dụng năm 2020 là 145 người, tiền lương bình quân đạt 7,12 triệu đồng/người/tháng.

Công ty đã xây dựng mới hệ thống thang bảng lương năm 2020, tiến hành ký lại phụ lục HĐLĐ theo mức lương mới cho người lao động trên cơ sở đó tiến hành trích nộp BHXH theo mức lương mới và thanh toán, giải quyết các chế độ cho người lao động.

Do tình hình SXKD, tài chính khó khăn nên Cty vẫn còn chậm trả lương cho CBCNV. Lương của viên chức quản lý chỉ trả 80%.

Việc trích và đóng BHXH đối với công nhân thuê ngoài có hợp đồng thời vụ từ 01 trở lên đến 03 tháng chưa được thực hiện đầy đủ.

11. Một số hệ số tài chính

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2019	Năm 2020
1	Hệ số về khả năng thanh toán			
	Khả năng thanh toán hiện thời	Lần	0,71	0,73
	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,45	0,59
2	Hệ số Nợ/VCSH	Lần	3,23	18,13
3	Tỷ suất LNST/VCSH	%	0,22	

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2019	Năm 2020
4	Tỷ suất LNST/Doanh thu	%	0,07	
5	Hệ số bảo toàn vốn	Lần	0,95	0,2

Có thể thấy một số các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Cty phản ánh một bức tranh tài chính không lành mạnh:

Khả năng thanh toán tuy có cải thiện hơn năm trước nhưng vẫn ở mức <1 lần, cho thấy Cty mất khả năng thanh toán, cân đối nguồn ngắn hạn thiếu nguồn khoảng 39,6 tỷ đồng.

Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu 18,13 lần, lớn gấp 6 lần so với hệ số theo quy định.

Hệ số bảo toàn vốn rất thấp :0,2 lần, Cty không bảo toàn được vốn chủ sở hữu.

III- ĐÁNH GIÁ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY.

1.Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty:

Năm 2020, HĐQT không có sự thay đổi về nhân sự. HĐQT gồm 5 thành viên:

- Ông Ngô Quốc Trung - Chủ tịch HĐQT.
- Ông Nguyễn Cao Khương - Giám đốc Công ty - TV HĐQT
- Ông Cao Anh Hào - TV HĐQT
- Ông Nguyễn Tuấn Vinh - TV HĐQT
- Ông Hoàng Tuấn Anh - TV HĐQT

Trong năm 2020, HĐQT Cty đã triệu tập, tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên vào tháng 4/2020, 01 cuộc ĐHĐCĐ bất thường vào tháng 12/2020; tổ chức 09 phiên họp, ban hành 09 Nghị quyết, quyết nghị một số nội dung cơ bản sau:

- Nghị quyết số 01/2020/NQ – HĐQT ngày 21/02/2020: Thông qua việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.

- Nghị quyết số 02/2020/NQ – HĐQT ngày 16/04/2019: Thông qua việc gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.

- Nghị quyết số 03/2020/NQ – HĐQT ngày 27/04/2020: Thông qua hệ thống thang bảng lương áp dụng trong Công ty.

- Nghị quyết số 04/2020/NQ – HĐQT ngày 10/06/2020: Thông qua báo cáo dự kiến kết quả thực hiện kế hoạch SXKD 6 tháng đầu năm 2020, kế hoạch 6 tháng cuối năm (giao việc cụ thể từng lĩnh vực cho từng thành viên HĐQT và Giám đốc Cty); Thông qua Quy chế quản lý lao động và tiền lương; Thông qua việc bổ nhiệm lại Chánh văn phòng Cty.

- Nghị quyết số 05/2020/NQ – HĐQT ngày 30/07/2020: Thông qua phương án hợp tác đầu tư và SXKD DA đầu tư xây dựng công trình khai thác lộ thiên mỏ sắt Làng Vinh, Làng Cọ.

- Nghị quyết số 06/2020/NQ – HĐQT ngày 16/11/2020: Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để tổ chức ĐHĐCĐ bất thường 2020.

- Nghị quyết số 07/2020/NQ - HĐQT ngày 16/11/2020: Thông qua các Quy chế: quản lý cán bộ, quản lý công tác vật tư; giao Giám đốc Cty thực hiện một số việc cụ thể về đất trụ sở cũ của Cty tại Tản Lĩnh, Ba Vì-HN, về rà soát các quy chế liên quan đến Luật lao động, Luật chứng khoán, Luật doanh nghiệp có hiệu lực từ 01/01/2021.

- Nghị quyết số 08/2020/NQ - HĐQT ngày 23/12/2020: Phê duyệt việc bổ nhiệm lại chức vụ Trưởng phòng kỹ thuật, cơ điện, an toàn và môi trường.

- Nghị quyết số 09/2020/NQ - HĐQT ngày 31/12/2020: Giao nhiệm vụ cho ông Nguyễn Cao Khương trực tiếp chỉ đạo và đề xuất giá bán quặng Manhetit cho TCT Khoáng sản; giao nhiệm vụ cho ông Cao Anh Hào trực tiếp chỉ đạo, hoàn thiện hợp đồng hợp tác đầu tư, khai thác mỏ DA ĐTXDCT khai thác lộ thiên mỏ sắt Làng Vinh, Làng Cọ.

Hội đồng quản trị luôn thực hiện đúng chức trách nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ của Công ty, đảm bảo tính nhất quán, linh hoạt trong việc đưa ra các chủ trương. Căn cứ tình hình SXKD thực tế có nhiều biến động, việc làm giảm, HĐQT đã chỉ đạo sát sao Ban điều hành để tìm các phương án nhằm duy trì hoạt động của Công ty được liên tục, tìm kiếm việc làm cho người lao động. Các Nghị quyết của HĐQT được ban hành đúng thẩm quyền, bám sát hoạt động của Cty, phù hợp với diễn biến thị trường.

2. Đánh giá đối với hoạt động của Ban điều hành Công ty:

Cùng với sự chỉ đạo sát sao, linh hoạt của HĐQT, Ban điều hành Công ty đã rất tích cực triển khai Nghị quyết của ĐHĐCĐ cũng như NQ của HĐQT. Trong điều kiện khó khăn chung của nền kinh tế do ảnh hưởng của đại dịch Covid 19 cũng như trong tình hình tài chính hết sức khó khăn của Cty, Ban điều hành Công ty đã luôn nỗ lực trong công tác điều hành SX, trong việc tìm kiếm nhà đầu tư để hợp tác đầu tư, khai thác mỏ tại mỏ sắt Làng Vinh, Làng Cọ nhằm vượt qua các khó khăn trước mắt và đưa ra định hướng phát triển cho Cty trong thời gian tới. Mặc dù kết quả các công việc chưa đạt được như mục tiêu đề ra nhưng cũng không thể phủ nhận những cố gắng của Ban điều hành vì sự tồn tại và phát triển của Cty. Tuy vậy, bên cạnh đó, Ban điều hành cũng cần phải lưu ý về việc ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế để đảm bảo đúng quy định.

3. Tình hình thực hiện các Nghị quyết

HĐQT, Ban điều hành Công ty đã bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ cũng như các Nghị quyết của HĐQT trong năm để thực hiện chỉ đạo, điều hành SXKD.

Kết quả việc thực hiện các nội dung chính của các Nghị quyết ĐHĐCĐ như sau:

- Việc xây dựng nâng cao năng lực SX của mỏ Kíp tước và xây dựng đề án thăm dò nâng cấp trữ lượng mỏ sắt Kíp Tước: 2 nội dung này đã được thông qua tại NQ ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 và được HĐQT ra NQ giao nhiệm vụ cụ thể tại NQ 04/2020 của HĐQT ngày 10/6/2020, tuy nhiên đến thời điểm hiện tại, Cty chưa có phương án trình HĐQT.

- Việc thu hồi công nợ: Giao GD Cty thành lập tổ thu nợ, lên phương án thu nợ và định kỳ báo cáo HĐQT: Cty đã thành lập tổ thu nợ (QĐ số 68/QĐ-TC ngày 6/7/20) nhưng chưa xây dựng phương án thu nợ và chưa có báo cáo HĐQT về tình hình thực hiện thu hồi công nợ. (NQ HĐQT số 4/2020/NQ-HĐQT ngày 10/6/2020 có quy định: định kỳ báo cáo HĐQT nhưng chưa ghi rõ định kỳ bao lâu). Công ty đã phát hành các văn bản gửi khách hàng có công nợ tồn đọng để đơn đốc trả nợ và cũng đã thu hồi được công nợ của 1 số khách hàng như: Cty TNHH TM Hoàng Lan, Cty CP CN mỏ và luyện kim VN (chi tiết tại mục 2-Tình hình các khoản công nợ phải thu).

- Thực hiện các giải pháp thu hồi vốn đầu tư, tìm kiếm đối tác hợp tác đầu tư, khai thác mỏ báo cáo ĐHĐCĐ bất thường về việc lựa chọn nhà đầu tư, khai thác mỏ nhưng kết quả không thành công.

- Xin cấp phép DA Caolin Fenspat và xây dựng phương án khai thác/hợp tác/chuyển nhượng: ĐTM đã được Bộ tài nguyên thông qua, đang làm các thủ tục để xin cấp phép. Tính đến thời điểm lập báo cáo này, DA Caolin vẫn chưa được phê duyệt cấp phép khai thác.

- Việc thực hiện mua bán tinh quặng sắt Manhetit với Tổng công ty khoáng sản (theo NQ ĐHĐCĐ bất thường năm 2020): đã thực hiện ký hợp đồng xong.

- Việc bán tài sản trên đất Cty tại xã Tản Lĩnh, Ba Vì: Sau lần tổ chức chào bán không thành công đến nay Cty chưa tổ chức chào bán lại. Cty cũng chưa có báo cáo về việc làm các thủ tục gắn tên các tài sản trên đất với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (NQ 07 của HĐQT)

4. Đánh giá việc thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát.

Những vấn đề mà Ban kiểm soát đã kiến nghị tại ĐHĐCĐ thường niên 2020 cũng như những đề xuất tại các cuộc làm việc của Ban đã được HĐQT, Ban điều hành quan tâm xem xét và các phòng chức năng thực hiện.

Đánh giá chung: Trong điều kiện khó khăn chung của nền kinh tế và những khó khăn riêng mà Cty CP Khoáng sản 3 phải đối mặt trong năm 2020, HĐQT và BĐH đã hết sức nỗ lực, cố gắng vì sự tồn tại, phát triển của Cty.

HĐQT và Ban điều hành Công ty cũng có sự phối kết hợp tốt với Ban kiểm soát, cung cấp các thông tin, tài liệu đầy đủ trong quá trình BKS thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình.

Các hoạt động của HĐQT, Ban điều hành Công ty tuân thủ đúng quy định của Pháp luật, các quy định trong Điều lệ hoạt động của Công ty và các Quy chế hoạt động.

Trong năm 2020, BKS không nhận được đơn thư khiếu nại tố cáo nào về hoạt động của HĐQT cũng như Ban điều hành Cty.

Ban kiểm soát nhất trí thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán trình ĐH.

IV- PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2021 VÀ KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT .

1. Phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021

-Hợp phân công lại nhiệm vụ các thành viên BKS sau khi ĐHCĐ thường niên thông qua việc bầu cử thành viên BKS mới và quy chế hoạt động mới của BKS.

-Duy trì hoạt động thường kỳ của Ban kiểm soát (họp tối thiểu 2 lần một năm) theo Quy chế hoạt động của Ban.

-Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát hoạt động của Công ty, giám sát công tác quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Ban điều hành. Tổ chức kiểm tra, xem xét khi có bất cứ thông tin về các tiêu cực, sai phạm trong quản lý, điều hành của Công ty.

-Kiểm tra thẩm định báo cáo tài chính hằng năm, sáu tháng và hàng quý. Xem xét kết quả kiểm toán của Tổ chức kiểm toán độc lập, từ đó có những đề xuất, kiến nghị phù hợp.

-Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2021 cụ thể và thông báo cho Công ty.

2. Kiến nghị của Ban kiểm soát

Căn cứ kết quả thẩm tra BCTC và hoạt động của HĐQT, Ban điều hành, BKS xin kiến nghị với Công ty một số vấn đề sau:

* Việc thực hiện các hợp đồng kinh tế mua, bán:

Đối với các hợp đồng mua sắm, thuê ngoài: đề nghị cty rà soát, bổ sung, hoàn thiện các hồ sơ còn thiếu, sai sót, sắp xếp và lưu theo đúng trình tự, quy trình tổ chức thực hiện

Đối với Hợp đồng bán: Việc tiêu thụ sản phẩm nên ban hành giá sàn và tổ chức đấu giá theo quy định nhằm đảm bảo tính cạnh tranh, công khai, minh bạch và có giá bán tốt nhất. Hạn chế tối đa việc bán hàng trực tiếp cho khách hàng. Rà soát tình hình thực hiện các hợp đồng đã ký, đảm bảo việc thực hiện đúng các quy định trong Hợp đồng, mọi thay đổi của Hợp đồng phải được 2 bên thống nhất và ký Phụ lục, Phụ lục là 1 bộ phận không tách rời và phải được lưu kèm Hợp đồng.

* Đối với tình hình quản lý công nợ phải thu :

Rà soát lại toàn bộ các khoản công nợ phải thu, phân loại nợ, lập kế hoạch thu nợ cụ thể, đôn đốc thu hồi công nợ đối với các khoản công nợ đến và quá hạn, định kỳ hàng quý lập báo cáo về tình hình quản lý, thu hồi công nợ báo cáo HĐQT

Các khoản phải thu khó đòi cần được theo dõi, phân loại nợ và trích lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định.

Các khoản nợ khó đòi đã phát sinh từ rất lâu, hiện tại đã trích lập dự phòng, nếu xác định không thể đòi được thì Cty nên xem xét đến phương án xử lý nợ.

* Đối với Hàng tồn kho: Đối với lượng Caolin tồn kho từ nhiều năm, giá trị ghi sổ 103 trđ, Cty nên đánh giá lại giá trị và có phương án bán thanh lý.

* Việc ban hành các quy định, quy chế quản lý nội bộ:

Hiện nay, Cty chưa có quy chế quản lý chi tiêu nội bộ, trong đó có quy định cụ thể các điều kiện và thủ tục tạm ứng, hoàn ứng và các vấn đề chi tiêu, thanh quyết

toán nội bộ khác. Đề nghị Cty ban hành quy chế này để đảm các khoản chi tiêu nội bộ theo đúng quy định và có căn cứ thực hiện thống nhất từ phòng ban đến phân xưởng.

Đồng thời rà soát lại các quy định, quy chế quản lý nội bộ khác để sửa đổi bổ sung (nếu cần) cho phù hợp với Điều lệ tổ chức và hoạt động sửa đổi của Cty sẽ được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

* Tiếp tục thực hiện các nội dung mà Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT đã thông qua mà chưa hoàn thành như: Tiếp tục nghiên cứu xây dựng phương án cụ thể đối với DA Làng Vinh, Làng Cọ; tổ chức chào bán tài sản trên đất Ba Vi; Bám sát các cơ quan Nhà nước để đẩy nhanh tiến độ cấp phép cho DA Caolin Fenspat và trên cơ sở đó xây dựng phương án khai thác/hợp tác/chuyển nhượng.

**TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Phạm Thị Ngọc Linh